

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HSST
Ngày 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời
2. Ông Đào Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 160/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXX –HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hoàng Anh T**, sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2 thôn H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị C; tiền sự: không; tiền án: Ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2021. Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2021. Nhân thân: Ngày 13/9/2019 bị cáo bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 07/3/2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Nguyễn Phương N, sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp của chị N là bà Nguyễn Thị Thúy H (mẹ của chị N); nơi cư trú: 46 đường L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Hồ Thiện N1; nơi cư trú: thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2022, Nguyễn Hoàng Anh T (đi bộ đến công viên Yersin, phường Xương Huân, thành phố N thì thấy Trần Nguyễn Phương N (Sinh năm 2006, cư trú tại: đường L, xã V, thành phố N) đang ngồi ở ghế đá trong công viên chơi cùng bạn, bên cạnh để 01 túi xách màu đen. Nguyễn Hoàng Anh T lén lút bò trên thảm cỏ đến phía sau ghế đá, lấy trộm túi xách của N. Khi T đang cầm túi xách trên tay, chưa kịp bỏ đi khỏi công viên thì bị người dân xung quanh phát hiện và cùng các đồng chí Công an phường Xương Huân bắt quả tang.

Kiểm tra túi xách bị thu giữ trên tay của Nguyễn Hoàng Anh T, bên trong gồm: 01 ví da hiệu Bebe bên trong có 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Nguyễn Phương N.

Ngày 08/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang có công văn số 39/HĐĐGTS về việc từ chối định giá tài sản vì không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS-NT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Tòa không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt, người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

1.2. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2022, tại công viên Yersin, phường Xương Huân, thành phố N, Nguyễn Hoàng Anh T lén lút lút trộm cắp một túi xách của chị Trần Nguyễn Phương N thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Tài sản bị cáo trộm cắp gồm một túi xách, bên trong có 01 ví da hiệu Bebe, bên trong ví da có 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Nguyễn Phương N. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản phạm tội quả tang; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 400.000 đồng (một túi xách, 01 ví da hiệu Bebe, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh không đủ điều kiện để định giá), nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Do đó, Cáo trạng số 143/CT-VKSNT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngoài 02 tiền án là căn cứ định tội thì vào năm 2019 bị cáo còn bị Công an thành phố Nha Trang ra quyết định xử phạt 1.500.000 đồng cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Nguyễn Phương N đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Anh T 09 (chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thanh Tùng